

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2019/HSPT
Ngày 11-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long.**

Ông **Nguyễn Tấn Trường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11-11-2019, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 350/2019/TLPT-HS ngày 14-10-2019 đối với bị cáo **Hồ Xuân B**, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo:

Hồ Xuân B (tên gọi khác: **Đinh Duy Mạnh, Hoàng Bảo Anh**), sinh ngày 12-6-1991 tại Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Khối 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; tiền án, tiền sự: không; con ông **Hồ Xuân S** và bà **Lê Thị Th.** Bị bắt tạm giam ngày 03-8-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng có kháng cáo và có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Tấn B1** - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt.

+ Bị hại kháng cáo:

Anh Nguyễn Dương Nguyên K, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Số 62, đường Đường L1, phường Phước Ninh, quận H2, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

+ Bị hại không kháng cáo:

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ & du lịch MT Đà Nẵng; địa chỉ: Số 150,

đường Y, phường H1, quận H2, thành phố Đà Nẵng do ông Võ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 39, phường H3, quận H2, thành phố Đà Nẵng - Chức vụ: Giám đốc công ty làm đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

- Chị Mai Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Xóm 9, thôn Đ, xã Đ1, huyện M, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số 20, L1, quận H2, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ HTP; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số 2, Đường B2, quận C, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Thùy L2, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Số 2, Đường B2, quận C, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền ngày 03-9-2019), vắng mặt.

- Ông Trần L4, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Số 279, đường H4, quận H2, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Phan Lê Hạnh P1, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số 127, Lê Lợi, quận H2, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6-2017 đến ngày 23-7-2018, Hồ Xuân B sử dụng các Giấy chứng minh nhân dân giả với tên Hoàng Bảo Anh, Đinh Duy Mạnh để thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Với tên giả là Hoàng Bảo Anh, thông qua mạng Fcaebook, Hồ Xuân B làm quen với chị Đỗ Thị Quỳnh Nh (là Giám đốc Công ty TNHH MTV This is MC, mở cửa hàng MC tại số 132, đường L3, quận H2, thành phố Đà Nẵng). Trong khoảng thời gian từ tháng 6-2017 đến ngày 02-5-2018, Hồ Xuân B vào Đà Nẵng sử dụng tên giả là Hoàng Bảo Anh rồi hợp tác làm ăn với chị Nh. Thông qua giới thiệu của chị Nh, Hồ Xuân B quen anh Nguyễn Dương Nguyên K, sau đó B vay anh K 03 lần, với tổng số tiền là 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng), trong đó 03 lần viết giấy vay 1.650.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), cụ thể: Ngày 25-9-2017, B lấy tên giả là Hoàng Bảo Anh viết giấy mượn anh K 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), hẹn đến ngày 05-10-2017 sẽ hoàn trả đủ (ký hiệu A1 trong kết luận giám định); ngày 17-11-2017, B lấy tên giả là Hoàng Bảo Anh viết giấy mượn anh K 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), hẹn đến ngày 27-11-2017 sẽ hoàn trả đủ (ký hiệu A2 trong kết luận giám định) và ngày 17-01-2018, B lấy tên giả là Hoàng Bảo Anh viết giấy mượn anh K 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 22-01-2018 sẽ hoàn trả đủ

(Ký hiệu A3 trong kết luận giám định). Tuy nhiên, đến hạn trả tiền, B cắt đứt mọi liên lạc với anh K.

Hồ Xuân B thừa nhận đến nay B có nợ anh K 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng) và cho rằng số tiền vay này, B đầu tư nâng cấp sửa chữa cửa hàng MC tại số 132, đường L3, thành phố Đà Nẵng hết 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); trả tiền thuê nhà tại địa chỉ số 132, đường L3, thành phố Đà Nẵng hết 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); mua xe Vespa cho chị Đỗ Thị Quỳnh Nh hết 83.000.000 đồng; số tiền còn lại B đầu tư vào các hợp đồng tổ chức sự kiện với Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng TĐ và công ty này hiện còn nợ B 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

Chị Đỗ Thị Quỳnh Nh khẳng định không nhận bất cứ một khoản nào từ số tiền Hồ Xuân B vay của anh K. Qua điều tra xác định:

- Đối với số tiền đầu tư để nâng cấp sửa chữa cửa hàng MC (600.000.000 đồng): Ngày 10-9-2017, chị Nh là người trực tiếp ký hợp đồng thi công hạng mục sửa chữa cửa hàng MC (số 132, đường L3, quận H2, thành phố Đà Nẵng) với anh Phan Lê Hạnh P1, với số tiền 172.000.000 đồng. Anh P1 xác định, chị Nh đã thanh toán cho anh nhiều lần với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Đến nay, chị Nh vẫn đang nợ anh 52.000.000 đồng. Trong quá trình thi công, Hoàng Bảo Anh (tức Hồ Xuân B) có đến cùng chị Nh, nhưng Hoàng Bảo Anh không có giao dịch hay thanh toán chi phí gì cho anh.

- Đối với số tiền thuê nhà: Ngày 11-7-2017, chị Nh ký hợp đồng thuê nhà số 132, đường L3, phường Hải Châu 1, quận H2 của vợ chồng anh Trần L4 để mở cửa hàng MC với giá thuê 24.000.000 đồng/tháng. Chị Nh đã trực tiếp chuyển trả 248.000.000 đồng tiền thuê nhà cho anh L4. Anh L4 khẳng định, anh trực tiếp ký kết hợp đồng với chị Nh và không biết Hoàng Bảo Anh (tức Hồ Xuân B) là ai và chị Nh là người chuyển trả tiền thuê nhà cho anh qua ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh NH, thành phố Đà Nẵng. Theo chứng từ do ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh NH cung cấp ngày 24-7-2018, chị Đỗ Thị Quỳnh Nh có chuyển 248.000.000 đồng cho anh Trần L4, nội dung “Trả tiền thuê nhà”. Như vậy, việc thuê và trả tiền thuê nhà được thực hiện trước khi Hồ Xuân B vay tiền của anh Nguyễn Dương Nguyên K.

- Đối với số tiền mua xe máy: Ngày 19-7-2017, chị Nh mua 01 xe máy Vespa Piaggio tại cửa hàng xe TL (đường L5), với số tiền là 83.000.000 đồng (chị Nh trình bày đây là tiền riêng của chị. Ngày đi lấy xe Hoàng Bảo Anh, tức Hồ Xuân B có đi cùng chị nên biết địa điểm mua xe và số tiền mua xe). Chị Nh được cấp giấy đăng ký xe vào ngày 21-7-2017, trước thời điểm B vay tiền của anh K.

- Đối với số tiền đầu tư hợp đồng tổ chức sự kiện: Hồ Xuân B khai số tiền còn lại chi cho các hợp đồng mà Công ty TNHH MTV This is MC đã ký kết với Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển xây dựng TĐ để thực hiện các sự kiện tại Công ty CC - Đà Nẵng như: hợp đồng thuê ca sĩ, thuê dựng phim, dịch vụ âm thanh ánh sáng với số tiền hơn 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng), Công ty TĐ đã thanh toán 2.000.000.000 đồng, còn 2.200.000.000 đồng, Công ty TĐ chưa thanh toán.

Qua xác minh, xác định trong năm 2017, Công ty TNHH MTV This is MC đã ký kết với Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển xây dựng TĐ 12 hợp đồng kinh tế về các nội dung như đã nêu trên, với số tiền 1.013.356.665 đồng và đến nay Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển xây dựng TĐ đã thanh toán xong số tiền này thông qua tài khoản số 700686868 của Công ty TNHH MTV This is MC mở tại ngân hàng BIDV- Chi nhánh CV - Đà Nẵng. Tất cả các hợp đồng đều do chị Đỗ Thị Quỳnh Nh đại diện Công Ty TNHH MTV This is MC ký và Hồ Xuân B được chị Nh giao nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện các hợp đồng theo nội dung đã ký.

Hồ Xuân B khai đã trả lại cho anh Nguyễn Dương Nguyên K số tiền 700.000.000 đồng (trong đó: tiền gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi là 400.000.000 đồng) qua tài khoản 700686868 của Công ty TNHH MTV This is MC. Kết quả xác minh tại Ngân hàng không có dữ liệu xác định việc Hồ Xuân B đã chuyển trả tiền cho anh K.

2. Vụ thứ hai:

Ngày 31-3-2018, tại Công ty TNHH MTV DV&DL MT Đà Nẵng (số 150, Đường Y, phường H1, quận H2), Hồ Xuân B sử dụng CMND mang tên Đinh Duy Mạnh (theo B khai nhất được CMND mang tên Đinh Duy Mạnh, B đã nhờ người ghép ảnh của B vào) ký hợp đồng thuê xe ô tô, biển kiểm soát 43A-332.65 của anh Võ Văn T (xe này anh T thuê của Công ty Cổ phần TMDV HTP, do ông Dương Văn S đứng tên đăng ký chủ sở hữu), thời hạn thuê xe từ ngày 31-3-2018 đến ngày 30-4-2018, với số tiền thuê là 28.600.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, B vẫn trả tiền thuê xe hàng tháng theo đúng cam kết. Đến ngày 10-6-2018, chủ xe là ông Dương Văn S nhận được điện thoại (từ một người lạ, không xác định được nhân thân, lai lịch) thông báo là xe của ông đang bị cầm cố tại Hà Nội. Ông S thông báo lại cho anh T biết, anh T ra Hà Nội tìm xe theo địa chỉ trước khi xe bị tắt định vị thì được biết Hồ Xuân B đã cầm cố xe cho người tên Hà Bi (số 11, ngõ 32, đường B2, phường Ng, quận B3, Thành phố Hà Nội) với số tiền 350.000.000 đồng. Sau đó, ông Dương Văn S thông qua một người môi giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) chuộc lại xe ô tô, với số tiền chuộc là 290.000.000 đồng. Hiện nay, ông S đang quản lý xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 175/HĐĐGTSTTHS ngày 18-10-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận: Xe ô tô hiệu KIA SORENTO, BKS 43A-332.65 màu trắng loại xe 7 chỗ ngồi, số máy G4KEHI1 734747, số khung 51A6JC120162 có giá trị là 745.550.000 đồng.

3. Vụ thứ ba:

Sau khi ở Đà Nẵng, Hồ Xuân B ra Hà Nội sống cùng bạn gái tại chung cư LH, phường Ph, quận T1, Thành phố Hà Nội. Trong thời gian này, B làm quen và giới thiệu với chị Mai Thị L mình làm Giám đốc kinh doanh Công ty tư vấn tài chính HBA, địa chỉ số 02, đường D1, quận C1, Thành phố Nội. B nói với chị L nêu gia đình có vấn đề khó khăn về tài chính B sẽ giúp. B đưa cho chị L 01 Card vidit với thông tin Hoàng Bảo Anh, Giám đốc kinh doanh Công ty tư vấn tài chính HBA; mobile 0967546666. Tin B là Giám đốc thật, chị L nhờ B giải quyết

giúp chị L khoản nợ xấu mà chị L vay Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh HĐ. B nhấn tin cho chị L số tài khoản 56510000140064, tên tài khoản Đinh Duy Mạnh mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh SH, thành phố Đà Nẵng nói chị L gửi tiền để B giải quyết nợ xấu giúp. Chị L đã chuyển vào tài khoản Đinh Duy Mạnh 03 lần, với tổng số tiền là 118.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 07-7-2018, chị L nhờ chị Lê Thị B (Thành phố Hà Nội) sử dụng số điện thoại 0986.496.889 dùng hình thức chuyển tiền Interbanking đến tài khoản số 56510000140064 mang tên Đinh Duy Mạnh mở tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh SH, thành phố Đà Nẵng 02 lần, mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng.

- Ngày 11-7-2018, chị L tiếp tục chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản số 56510000140064 mang tên Đinh Duy Mạnh mở tại Ngân Hàng BIDV - Chi nhánh SH, thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 23-7-2018, B điện thoại nói chị L chuyển tiền để B giải ngân tại Ngân Hàng. Chị L nói bị mất số tài khoản, B nhấn lại cho chị L, với nội dung “56510000140064, Đinh Duy Mạnh, BIDV - Chi nhánh SH, Đà Nẵng”. Chị L nhờ chị Lê Thị B (Thành phố Hà Nội) sử dụng số điện thoại 0986.496.889 dùng hình thức chuyển tiền Interbanking đến tài khoản Đinh Duy Mạnh số tiền 28.000.000 đồng.

Sau khi chị Mai Thị L chuyển cho Hồ Xuân B 28.000.000 đồng, thì B tắt điện thoại. Hồ Xuân B khai số tiền 118.000.000 đồng nhận của chị L, B đưa cho một người tên Tuấn (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nghe nói người này làm ở Kho tín dụng Ngân hàng nhà nước).

Qua xác minh, Ngân hàng BIDV - Chi nhánh SH, thành phố Đà Nẵng cung cấp: Hồ Xuân B đã rút hết số tiền trong tài khoản nêu trên nhiều lần trong nhiều ngày khác nhau.

Tài Liệu thu giữ: 01 CMND số 017461566 mang tên Hoàng Bảo Anh; 01 CMND số 113430477 mang tên Bùi Văn Thắng; 01 CMND số 012906367 mang tên Đinh Duy Mạnh; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Bảo Anh; 01 thẻ ATM tên Hoàng Bảo Anh, mở tại Ngân hàng Exim Bank; 01 thẻ ATM mang tên Đinh Duy Mạnh, mở tại Ngân hàng ACB; 01 thẻ Master card tên Đinh Duy Mạnh, mở tại Ngân hàng BIDV; 01 hộp danh thiếp tên Hoàng Bảo Anh - Giám đốc kinh doanh công ty Tư vấn tài chính HBA; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Black Bery màu đen; 01 hộp giấy niêm phong có chữ ký Hồ Xuân B (bên trong có 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng và 01 kính đeo mắt; 01 hợp đồng thuê xe ô tô (do anh Võ Văn T nộp); 03 giấy vay tiền có tên Hoàng Bao Anh viết vay tiền của anh Nguyễn Dương Nguyên K.

Tại Kết luận giám định số 110/GĐ-TL ngày 03-8-2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: *Chữ viết mang tên Hoàng Bảo Anh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 so với chữ viết Hồ Xuân B trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết ra.*

Tại Kết luận giám định số 111/GĐ-TL ngày 03-8-2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: *Giấy phép lái xe số 010160126879 mang tên Hoàng Bảo Anh, sinh ngày 12-6-1986 ghi Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 19-9-2016 (ký hiệu A1) là giả; Giấy CMND số 017461566 mang tên Hoàng Bảo Anh, sinh ngày 12-6-1986 ghi Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28-12-2010 (ký hiệu A2) là giả; Giấy CMND số 113430477 mang tên Bùi Văn Thắng, sinh ngày 11-01-1991 ghi Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14-8-2017 (ký hiệu A3) và Giấy CMND số 012906367 mang tên Đinh Duy Mạnh, sinh ngày 21-8-1990 ghi Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23-7-2006 (ký hiệu là A4) so với bản in màu “Giấy chứng minh nhân dân” do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp (ký hiệu là M2) do cùng một bản in in ra, nhưng “Giấy chứng minh nhân dân” cần giám định ký hiệu A3 và A4 đã bị thay ảnh.*

Hồ Xuân B khai nhận do bị mất Chứng minh nhân dân và trước đó B có liên quan đến việc gây thương tích ở quê (huyện H, tỉnh Nghệ An) nên B sợ không dám về quê làm lại Chứng minh nhân dân. B nhờ người làm Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Bảo Anh, còn Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Duy Mạnh, B nhặt được và nhờ người bóc ảnh của anh Mạnh và ép ảnh của B vào. Mục đích B làm các giấy tờ nêu trên là để phục vụ việc đi lại, lưu trú. Tuy nhiên, trên thực tế B đã sử dụng các giấy tờ giả để thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSPT ngày 04-9-2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Hồ Xuân B 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;** tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là **16 (mười sáu) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2018.

- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Hồ Xuân B bồi thường cho anh Nguyễn Dương Nguyên K 2.200.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị hại khác; quy định về biện pháp thi hành án dân sự; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự, án phí dân sự và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 07-9-2019, Hồ Xuân B kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 19-9-2019, anh Nguyễn Dương Nguyên K kháng cáo đề nghị bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt và khoản lãi suất đối với số tiền chiếm đoạt kể từ ngày chiếm đoạt; đồng thời, đề nghị tăng hình phạt đối với Hồ Xuân B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân B và kháng cáo của anh Nguyễn Dương Nguyên K.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần trách nhiệm hình sự đối với Hồ Xuân B và phần trách nhiệm dân sự về việc bồi thường thiệt hại đối với anh Nguyễn Dương Nguyên K.

Bị cáo Hồ Xuân B thừa nhận số tiền cũng như tài sản đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Dương Nguyên K, anh Võ Văn T, chị Mai Thị L và thống nhất với các tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận, nhưng cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để vụ án nhanh chóng kết thúc; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, nhưng do gia đình bị cáo kinh tế quá khó khăn, cha già bệnh tật, mẹ bỏ đi lao động nước ngoài nhiều năm không về, nên chưa bồi thường được; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, anh Nguyễn Dương Nguyên K đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc Hồ Xuân B bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 2.200.000.000 đồng và lãi suất 11%/năm đối với số tiền chiếm đoạt kể từ ngày 25-9-2017; đồng thời, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 6-2017 đến ngày 02-5-2018, Hồ Xuân B bằng thủ đoạn gian dối là sử dụng Chứng minh nhân dân giả mang tên Hoàng Bảo Anh rồi thông qua mối quan hệ quen biết với chị Đỗ Thị Quỳnh Nh, bị cáo dùng tên Hoàng Bảo Anh vay của anh Nguyễn Dương Nguyên K tổng số tiền là 2.200.000.000 đồng. Tiếp đó, ngày 31-3-2018, Hồ Xuân B sử dụng Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Duy Mạnh ký hợp đồng thuê xe ô tô của Công ty TNHH MTV DV&DL MT Đà Nẵng (do anh Võ Văn T làm Giám đốc) để đi lại, nhưng sau đó bị cáo đem đi cầm cố để lấy 350.000.000 đồng. Từ ngày 07-7-2018 đến ngày 23-7-2018, Hồ Xuân B thông tin mình là Hoàng Bảo Anh - Giám đốc kinh doanh Công ty tư vấn tài chính HBA, có khả năng giải quyết khoản nợ xấu tại Ngân hàng. Tin tưởng B là Giám đốc, Chị L đã 03 lần chuyển tiền vào tài khoản số 5651000064 mang tên Đinh Duy Mạnh mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh SH, thành phố Đà Nẵng, với tổng số tiền là 118.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, B tắt điện thoại di động, cắt đứt liên lạc với chị L.

Như vậy, từ tháng 06-2017 đến tháng 07-2018, Hồ Xuân B dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng Chứng minh nhân dân giả để chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại

với tổng số tiền là 3.067.550.000 đồng (2.200.000.000 đồng - chiếm đoạt của anh K + 749.550.000 đồng - trị giá xe ô tô + 118.000.000 đồng - chiếm đoạt của chị L).

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết án Hồ Xuân B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Ngày 07-9-2019, Hồ Xuân B kháng cáo xin giảm hình phạt và ngày 19-9-2019, anh Nguyễn Dương Nguyên K kháng cáo đề nghị bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt và khoản lãi suất đối với số tiền chiếm đoạt kể từ ngày chiếm đoạt; đồng thời, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân B và đơn kháng cáo của anh Nguyễn Dương Nguyên K là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hồ Xuân B:

Hồ Xuân B cho rằng: trường hợp vay tiền của anh Nguyễn Dương Nguyên K, bị cáo đầu tư vào Công ty This is MC do chị Đỗ Thị Quỳnh Nh là Giám đốc, các khoản đầu tư bao gồm: trả tiền thuê nhà mở công ty, đầu tư trang thiết bị nội thất công ty, mua xe máy cho chị Nh và đầu thực hiện các sự kiện tại Coco Bay - Đà Nẵng cho phía đối tác là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển xây dựng TĐ như hợp đồng thuê ca sĩ, thuê dựng phim, dịch vụ âm thanh, ánh sáng nhưng Công ty này chưa thanh toán...; trường hợp của anh Võ Văn T mục đích ban đầu của bị cáo là thuê xe để đi lại, nhưng sau đó vì nợ tiền nên bị người khác ép cầm cố xe ô tô, chứ không có mục đích chiếm đoạt; trường hợp của chị Mai Thị L là sau khi nhận được tiền của chị L, thì bị cáo bị bắt nên chưa kịp thực hiện cam kết với chị L, chứ không có mục đích chiếm đoạt. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả điều tra, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận:

Bằng thủ đoạn gian dối, Hồ Xuân B đã chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại với tổng số tiền là 3.067.550.000 đồng (2.200.000.000 đồng - chiếm đoạt của anh K + 749.550.000 đồng - trị giá xe ô tô + 118.000.000 đồng - chiếm đoạt của chị L). Hành vi này của bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Ngoài ra, Hồ Xuân B còn thực hiện hành vi sử dụng các Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Bảo Anh và Đinh Duy Mạnh đều là các giấy tờ, tài liệu do cơ quan nhà nước ban hành để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Do đó, hành vi này của bị cáo còn cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Như vậy, trong một thời gian dài, Hồ Xuân B đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội trên nhiều địa bàn (Đà Nẵng và Hà Nội); phạm nhiều tội, trong đó có tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; động cơ, mục đích phạm

tội là lợi dụng sự cả tin của bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn và đến nay bị cáo vẫn chưa khắc phục hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không khắc phục hậu quả, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, với hành vi phạm tội nhiều lần, phạm nhiều tội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo là điều cần thiết; do đó, kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại (anh Nguyễn Dương Nguyên K):

- Đối với kháng cáo phần quyết định về dân sự:

Anh Nguyễn Dương Nguyên K cho rằng số tiền Hồ Xuân B lừa đảo chiếm đoạt của anh là tiền anh vay của Ngân hàng Kiên Long - Chi nhánh Đà Nẵng. Từ ngày cho Hồ Xuân B vay tiền, thì hàng tháng anh đều phải trả lãi suất cho Ngân hàng, do đó anh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền gốc là 2.200.000.000 đồng và số tiền lãi là 11%/năm đối với số tiền chiếm đoạt từ ngày 25-9-2017 đến nay.

Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp...*” và tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định: “1) *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác... 2) Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”. Quá trình điều tra xác định Hồ Xuân B chiếm đoạt của anh K 2.200.000.000 đồng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho anh K 2.200.000.000 đồng và quy định: “*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự*” là có căn cứ. Vì vậy, nội dung kháng cáo yêu cầu bồi thường mức lãi suất theo quy định

của Ngân hàng sẽ được thực hiện khi anh K có đơn yêu cầu thi hành án, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo:

Trong vụ án này, Hồ Xuân B lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng số tiền là 3.067.550.000 đồng, trong đó anh Nguyễn Dương Nguyên K bị chiếm đoạt nhiều nhất (2.200.000.000 đồng). Để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như để ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của anh Nguyễn Dương Nguyên K đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí:

- Do kháng cáo của Hồ Xuân B không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Do kháng cáo về phần dân sự của anh Nguyễn Dương Nguyên K không được chấp nhận, nên anh K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân B và kháng cáo của bị hại là anh Nguyễn Dương Nguyên K.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 04-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần trách nhiệm hình sự đối với Hồ Xuân B và phần trách nhiệm dân sự về việc bồi thường thiệt hại đối với anh Nguyễn Dương Nguyên K.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Hồ Xuân B 13 (mười ba)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và **03 (ba)** năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là **16 (mười sáu)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc Hồ Xuân B phải bồi thường cho anh Nguyễn Dương Nguyên K

2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, e khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hồ Xuân B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Dương Nguyên K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam - Công an thành phố Đà Nẵng;
(02 bản, để giao cho bị cáo B 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường